

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Ngô Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 579/2024/HNGĐ-TLST ngày 06/11/2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 578/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 406/2024/QĐ-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn C**, sinh ngày 18/6/1988.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh ngày 31/8/1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang làm việc tại: Nhật Bản

(Anh C, chị H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Bùi Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn C), huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 31/03/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù 2 vợ chồng có thời gian cùng lao động ở Nhật Bản nhưng mỗi người sống một nơi. Hiện nay chị H vẫn đang tiếp tục lao động tại Nhật Bản, còn anh đã về Việt Nam. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 2 con chung là Bùi Hà L, sinh ngày 28/11/2010 và Bùi Quỳnh C1, sinh ngày 30/11/2014, hiện nay hai con đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Chị Hà Thị H hiện nay đang lao động tại Nhật Bản, do anh C không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị H, nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của chị H qua gia đình. Ông Hà Văn C2 và bà Đào Thị H1 là bố mẹ đẻ chị H xác định, chị H đi Nhật Bản lao động từ năm 2019, từ khi đi chị H đã nhiều lần về Việt Nam, địa chỉ của chị H ở nước ngoài ông bà không biết, nhưng chị H thường xuyên liên lạc về gia đình. Việc anh C có đơn ly hôn thì chị H và gia đình ông bà đều biết. Ông bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị H biết. Thông qua gia đình chị H có quan điểm đồng ý ly hôn với anh C. Về con chung chị H đồng ý để anh C nuôi cả hai con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H có cho anh C vay 32.000.000đồng và 01 xe máy hiện anh C đang quản lý, ly hôn chị H tự nguyện để lại cho các con, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc chị chưa thể về Việt Nam, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố mẹ đẻ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Cháu Bùi Hà L và Bùi Quỳnh C1 là con chung của anh C, chị H. Các cháu có quan điểm được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh C được ly hôn chị H. Về con chung: Giao con chung Bùi Hà L, sinh ngày 28/11/2010 và Bùi Quỳnh C1, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Bùi Văn C

chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Bùi Văn C và chị Hà Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện nay chị H đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C không cung cấp được địa chỉ của chị H tại Nhật Bản. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị H được biết, chị H thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Hà Văn C2 và bà Đào Thị H1. Ông C2, bà H1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết. Thông qua gia đình chị H đã có quan điểm về việc ly hôn và nuôi con.

Anh C, chị H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn C và chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn C), huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 31/03/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị H. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua gia đình chị H cũng có quan điểm xác định không còn tình cảm với anh C, nay anh C có đơn ly hôn chị đồng ý. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Bùi Văn C và chị Hà Thị H có hai con chung là Bùi Hà L, sinh ngày 28/11/2010 và Bùi Quỳnh C1, sinh ngày 30/11/2014. Ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai con, chị H cũng

đồng ý. Xét thấy, thực tế cháu L, cháu C1 đang sống cùng với bố, chị H đang lao động ở nước ngoài nên điều kiện trực tiếp chăm sóc các con không đảm bảo. Do đó để ổn định cuộc sống của các cháu, cần tiếp tục giao cháu L, cháu C1 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng như thỏa thuận của các đương sự là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Bùi Văn C và chị Hà Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn C được ly hôn chị Hà Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Hà L, sinh ngày 28/11/2010 và Bùi Quỳnh C1, sinh ngày 30/11/2014 cho anh Bùi Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Hà Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005302 ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn Cẩm Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền